

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03a/2023/HS-ST

Ngày: 15-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thái

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuyết B, sinh ngày 20/12/1987 tại quận Thốt N, thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Khu vực p, phường T, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nhân viên công ty Điện lực Hậu Giang; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958; anh chị, em ruột có 02 người. Lớn nhất sinh năm 1985. Bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; họ và tên vợ: Lê Huỳnh N, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950 (chết).

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Những người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ gồm: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942 (chồng) và các con của bà Đ là: ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1969; chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1993; bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981. (Chị B, anh U, chị L có mặt; ông B, chị C, bà Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người khác vắng mặt).

Cùng nơi cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 10 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Tuyết B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65F1- 195.68, từ nhà tại Khu vực p, phường T, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ đi về hướng Giồng Riềng để qua tỉnh Hậu Giang làm việc tại Công ty Điện lực Hậu Giang, khi đến đoạn đường thuộc Ấp H, xã H hướng về xã Hòa Hưng do thiếu chú ý quan sát phía trước nên va chạm vào người bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị Đ ngã xuống đường và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp tử thi số: 407 KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Nguyễn Thị Đ** như sau:

1. Các kết quả chính: Trên người nạn nhân có vết sây xác da, bầm tụ máu và phù nề vùng thái dương - chẩm phải. Bầm tụ máu $\frac{1}{2}$ dưới mắt sau cánh tay phải. Lỗ mũi bên phải chảy máu. Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh - thái dương - chẩm phải. Tụ máu cơ thái dương phải. Nứt xương hộp sọ vùng thái dương phải dài 10cm. Tụ máu dưới màn nhện bán cầu đại não hai bên.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Tuyết B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết B mức án 18 đến 24 tháng tù, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Tuyết B cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt N, TP. Cần Thơ tiếp tục quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Biển trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda; số loại Future Neo, số máy: JC35E2033549; số khung 35087Y820814, màu sơn Đen - Xám - Bạc, biển số 65F1 - 195.68.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tuyết B tự thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 106.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của bà Đẹp đã làm đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 10 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Tuyết B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65F1- 195.68, từ nhà tại Khu vực p, phường T, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ đi về hướng Giồng Riềng để qua tỉnh Hậu Giang làm việc tại Công ty Điện lực Hậu Giang, khi đến đoạn đường thuộc Ấp H, xã H hướng về xã Hòa Hưng do thiếu chú ý quan sát phía trước nên va chạm vào người bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm cho bà Đẹp ngã xuống đường và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ thì *“Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”*. Như vậy, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát nên đã dẫn đến va chạm với bị hại là chưa đảm bảo an toàn theo quy định, vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận do bản thân không chú ý quan sát nên khi thấy bị hại qua đường không tránh kịp dẫn đến tai nạn. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt. Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể là khi điều khiển xe không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Về phần bị hại cũng có lỗi trong trường hợp này bởi, theo quy định tại khoản 3 Điều 332 của Luật Giao thông đường bộ thì *“Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.”* Như vậy, việc bị hại sang đường nơi không có vạch kẻ đường và qua đường khi không đảm bảo

an toàn là có một phần lỗi để dẫn đến tai nạn. Tuy nhiên, lỗi chính dẫn đến chết người là lỗi không chú ý quan sát của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu bị cáo bồi thường; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo; vụ việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: HĐXX thấy rằng, như đã nhận định trên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 BLHS, có lỗi của bị hại khi sang đường không đúng quy định, đại diện cho bị hại có đơn bãi nại (không yêu cầu khởi tố vụ án) và tại phiên tòa có ý kiến xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo để cho bị cáo hưởng án treo. Từ những nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang làm việc tại Công ty Điện lực tỉnh Hậu Giang, việc bị cáo tiếp tục làm công việc này không không gây nguy hại cho xã hội và đồng thời cũng giúp bị cáo có nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình vì bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, căn cứ Điều 41 BLHS, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng:

Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do đó trả lại tài sản cho bị cáo là: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda; số loại Future Neo, số máy: JC35E2033549; số khung 35087Y820814, màu sơn Đen - Xám - Bạc, biển số 65F1 - 195.68. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS ngày 23/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tuyết B tự thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 106.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của bà Đẹp đã làm đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyết B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuyết B mức án **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm** tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/02/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Tuyết B cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Tuyết B trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại tài sản: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda; số loại Future Neo, số máy: JC35E2033549; số khung 35087Y820814, màu sơn Đen - Xám - Bạc, biển số 65F1 - 195.68 cho bị cáo Nguyễn Tuyết B. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS ngày 23/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tuyết B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/02/2023). Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng;
- Công an huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND phường Tân Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Luân